

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2026/HS-ST

Ngày: 15/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thu Hồng

Bà Võ Đặng Hà Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2026/TLST-HS ngày 15/4/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2026/QĐXXST-HS ngày 24/4/2026 đối với bị cáo:

Trần Hoàng A, tên gọi khác không; sinh ngày 29/11/1983 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú số H, tổ G, khu phố B, phường M, tỉnh Đồng Tháp; căn cước công dân số 082083013360; trình độ văn hóa 6/12; nghề nghiệp không; dân tộc Kinh; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; giới tính N; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị C; bị cáo từng có vợ tên Bùi Thị Thanh T (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2008.

Tiền án có 03 tiền án

Bản án số 52/2020/HS-ST ngày 03/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Đồng Tháp) xử phạt Trần Hoàng A 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong Bản án ngày 29/4/2022.

Bản án số 41/2022/HS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Đồng Tháp) xử phạt Trần Hoàng A 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong Bản án ngày 04/4/2024.

Bản án số 167/2024/HS-ST ngày 15/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Đồng Tháp) xử phạt Trần Hoàng A 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong Bản án ngày 12/7/2025.

Tiền sự không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/02/2026 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Trần Chí D, sinh năm 1953; nơi cư trú số 04, ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị C, sinh năm 1954; nơi cư trú số H, khu phố B, phường M, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

2. Đoàn Văn H1, sinh năm 1969; nơi cư trú Lô K, đường D, khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/10/2025, do cần tiền tiêu xài nên Trần Hoàng A nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. A điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu đen, Biển kiểm soát 54Z6-7684 đi từ nhà ở tỉnh Đồng Tháp qua tỉnh Vĩnh Long để tìm tài sản lấy trộm. Khi Trần Hoàng A đi ngang nhà ông Trần Chí D ở ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long, A phát hiện có 01 cái đôn hình con voi để trước sân nhà, A sử dụng kìm mang theo sẵn cắt hàng rào lưới B40 rồi đột nhập vào sân nhà lấy trộm 01 cái đôn hình con voi mang ra để lên xe chở đi tìm nơi tiêu thụ, khi A điều khiển xe mô tô đến khu vực thuộc ấp A, xã P, tỉnh Vĩnh Long thì bị Công an xã P đi tuần tra phát hiện mời A về trụ sở làm việc và thu giữ tang vật.

Vật chứng tạm giữ do Trần Hoàng A giao nộp: 01 (một) cái đôn có hình con voi màu xanh cao 55cm, ngang 50cm, rộng 23cm; 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave màu đen nhãn hiệu ETS KOREA, Biển kiểm soát 54Z6-7684; 01 (một) cây kìm cắt bằng kim loại, cán bọc nhựa màu xám xanh, chiều dài 16,7cm; 01 (một) cây kìm bấm có răng bằng kim loại cán được bọc nhựa màu đỏ, chiều dài 20,7cm.

Kết luận giám định ngày 24/10/2025, Giám định viên Giám định tập thể Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh V kết luận: Đôn có hình con voi màu xanh được làm bằng chất liệu sành tráng men. Đôn có hình voi màu xanh thuộc dòng gốm C - L, có niên đại nửa đầu thế kỷ XX. Đôn có hình con voi màu xanh là di vật. Riêng nội dung “Giá trị của một cái đôn có hình voi, màu xanh tại thời điểm ngày 25/8/2025 là bao nhiêu” Tổ giám định không xác định.

Bản Kết luận định giá tài sản ngày 16/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự trên địa bàn xã P, tỉnh Vĩnh Long kết luận: Đôn có hình con voi, màu xanh được làm bằng chất liệu sành tráng men; thuộc dòng gốm C - L, có niên đại khoảng nửa đầu thế kỷ XX; là di vật có giá trị 1.500.000 đồng. Lỗ thùng lưới B40 kích thước 0,8m x 0,4m không đủ căn cứ xác định giá trị.

Đối với 01 (một) cái đôn có hình con voi, màu xanh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại cho ông Trần Chí D.

Đối với xe mô tô Biển kiểm soát 54Z6-7684, quá trình điều tra xác định được xe trên do bà Nguyễn Thị C (mẹ ruột A) đứng tên chủ sở hữu, bà C không biết A lấy xe đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại cho bà Nguyễn Thị C.

Đối với 01 (một) cây kìm cắt bằng kim loại, cán bọc nhựa màu xám xanh và 01 (một) cây kìm bấm có răng bằng kim loại cán được bọc nhựa màu đỏ là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tiếp tục tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự ông Trần Chí D đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Quá trình điều tra, Trần Hoàng A đã khai nhận thực hiện hành vi phạm tội, lời khai của bị can phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại Bản cáo trạng số 25/CT-VKSKV5 ngày 14/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, đ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận ngày 27/10/2025 bị cáo đã có hành vi lén lút đột nhập vào khu vực nhà của ông Trần Chí D chiếm đoạt 01 (một) cái đôn có hình con voi, màu xanh như nội dung cáo trạng truy tố nêu. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Kiểm sát viên phát biểu luận tội giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính:

1. Áp dụng điểm b, đ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: : áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại 01 (một) cái đôn có hình con voi, màu xanh xong, bị hại không có yêu cầu gì khác.

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô Biển kiểm soát 54Z6-7684 cho bà Nguyễn Thị C (mẹ ruột A) đứng tên chủ sở hữu, bà C đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kìm cắt bằng kim loại, cán bọc nhựa màu xám xanh và 01 (một) cây kìm bấm có răng bằng kim loại cán được bọc nhựa màu đỏ là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/10/2025 tại ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long, Trần Hoàng A có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 cái đôn có hình con voi, màu xanh của ông Trần Chí D trị giá 1.500.000 đồng. Bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa, bị cáo nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã một mình cố ý thực hiện hiện hành vi chiếm đoạt cổ vật trị giá 1.500.000 đồng của bị hại. Với ý thức và hành vi đó bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại b, đ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân bị cáo có nhân thân xấu có 03 tiền án.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được áp dụng “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại 01 (một) cái đôn có hình con voi, màu xanh xong, bị hại không có yêu cầu gì khác.

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô Biển kiểm soát 54Z6-7684 cho bà Nguyễn Thị C (mẹ ruột A) đứng tên chủ sở hữu, bà C đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kìm cắt bằng kim loại, cán bọc nhựa màu xám xanh và 01 (một) cây kìm bấm có răng bằng kim loại cán được bọc nhựa màu đỏ là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

[8] Đối với bà Nguyễn Thị C là chủ xe mô tô nhãn hiệu Wave, Biển kiểm soát 54Z6-7684 không có lỗi trong việc để Trần Hoàng A sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không xử lý là đúng quy định pháp luật.

Đối với hành vi dùng kìm cắt thủng lưới hàng rào P40 của bị cáo không phạm tội cố ý làm hư hỏng tài sản nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm b, đ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2026.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kìm cắt bằng kim loại, cán bọc nhựa màu xám xanh và 01 (một) cây kìm bấm có răng bằng kim loại cán được bọc nhựa màu đỏ.

(Vật chứng hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5-Vĩnh Long quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2026).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND KV5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND P. Mỹ Phong, tỉnh Đồng Tháp (1b);
- Bị cáo, NTGTT (4b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình